TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HSST
Ngày: 08-4-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung

2. Ông Nguyễn Văn Thực

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24 /2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Phùng Văn Đ, sinh năm 1994 tại xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phùng Văn Nh và bà Phạm Thị L; có vợ Cao Thị Vân A và 01 con sinh năm 2021; nhân thân: Từ tháng 02/2013 tham gia quân đội nhân dân Việt Nam đến tháng 01/2015 xuất ngũ về địa phương lao động tự do; tiền án: Bản án số 36/2021/HS-ST ngày 01/7/2021 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 15/12/2021 đến nay (có mặt).

Bị hại: Chị Trần Thị Minh Th, sinh năm 1978 (vắng mặt).
Trú tại: thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1944 (vắng mặt).
Trú tại: thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/11/2021, Phùng Văn Đ, sinh ngày 16/8/1994, cư trú tại thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 34B3 - 87350 đi từ nhà bà Lê Thị Á, sinh năm 1965, cư trú tại thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (là mẹ vợ Đức) về nhà. Đến 17 giờ 02 phút cùng ngày, khi đến quán tạp hoá của chị Trần Thị Minh Th, sinh năm 1978 ở thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình, Đ dừng và dựng xe ở cạnh đường, đi vào quán, mục đích mua thuốc lá. Quan sát thấy trong quán không có người, tủ kính cạnh cửa quán không khoá, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động Iphone X màu trắng bạc, ốp nhựa màu trắng, Đ cầm chiếc điện thoại trên cho vào trong túi quần bên trái và điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 52/KLĐG ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân huyện H, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X màu trắng bạc, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 7.000.000 đồng; 01 chiếc ốp lưng điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 50.000 đồng; 01 sim Viettel, số thuê bao 0974051889 tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 7.100.000 đồng.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSHH ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đ và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50, khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Văn Đ mức án từ 09 tháng tù đến 01 năm tù. Tổng hợp 06 tháng tù của Bản án số 36/2021/HS-ST ngày 01/7/2021 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu sơn xanh, biển kiểm soát 34B3 - 87350,

01 chiếc quần vải màu đen, cạp chun; 01 chiếc áo phông ngắn tay, có cổ màu xám; 01 chiếc áo khoác màu xanh đều đã qua sử dụng.

Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Đ không tranh luận gì. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người làm chứng đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Đơn tố giác về tội phạm và biên bản ghi lời khai của người bị hại là chị Trần Thị Minh Th (Bút lục số 06 và từ số 149 đến số 154); biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường (Bút lục từ số 08 đến số 16); biên bản làm việc về việc mở kiểm tra dữ liệu điện tử trong USB do chị Trần Thị Minh Th cung cấp và bản ảnh (Bút lục từ số 18 đến số 30); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (Bút lục số 65); Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 52/KLĐG ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân huyện H (Bút lục số 36); bản ảnh vật chứng (Bút lục từ số 82 đến số 85); lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị Liên (Bút lục từ số 155 đến số 158). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 02 phút ngày 13/11/2021, tại quán tạp hoá của chị Trần Thị Minh Th ở thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; Phùng Văn Đ đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X màu trắng bạc; 01 chiếc ốp lưng điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng và 01 sim Viettel, số thuê bao 0974051889, tổng trị giá 7.100.000 đồng.

Hành vi bị cáo Đ thực hiện đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2) ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nơi địa phương xảy ra tội phạm. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tự nguyện giao nộp trả lại tài sản cho bị hại, bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", phạm tội trong thời gian thử thách nên bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt của bản án mới, tổng hợp với 06 tháng tù của bản án số 36/2021/HSST ngày 01/7/2021 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương, buộc cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Trần Thị Minh Th đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, 01 chiếc ốp lưng điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của người bị hại nên cần chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu sơn xanh, biển kiểm soát 34B3 - 87350, 01 chiếc quần vải màu đen, cạp chun; 01 chiếc áo phông ngắn tay, có cổ màu xám; 01 chiếc áo khoác màu xanh đều đã qua sử dụng là những tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Quá trình điều tra, Phùng Văn Đ khai nhận: Sau khi trộm cắp được điện thoại, do không mở được khoá, Đức đã đưa và nhờ một người bạn mới quen tên Tài (không biết rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) phá khoá điện thoại, Sau đó 02

ngày, Tài đem điện thoại đến trả lại Đ và nói không phá được, chiếc điện thoại trên Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để trả lại cho người bị hại. Quá trình điều tra xác định, khi đưa điện thoại cho Tài, Đ không nói cho Tài biết đó là tài sản do Đ phạm tội mà có; ngoài lời khai của Đ không có tài liệu nào khác nên không xác định được con người cụ thể tên Tài, vì vậy không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[7] Bị cáo Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phùng Văn Đ** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Văn Đ **09 tháng** tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt **06 tháng** tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 36/2021/HSST ngày 01/7/2021 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung là **01 năm 03 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter màu sơn xanh, biển kiểm soát 34B3 - 87350, 01 chiếc quần vải màu đen, cạp chun; 01 chiếc áo phông ngắn tay, có cổ màu xám; 01 chiếc áo khoác màu xanh đều đã qua sử dụng (những vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Minh Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Nhàn